

Bản án số: 99/2024/HS-ST

Ngày 16-7-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liễu và bà Vương Thị Dung;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán, Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 94/2024/HSST ngày 11-6-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 01-7-2024, đối với bị cáo:

Trịnh Thị Thủy T, sinh năm 2001, tại Thanh Hoá; nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Phương T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1967; anh chị em ruột có 02 người; chồng không rõ; có 01 người con sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2024 cho đến nay (*Có mặt tại điểm cầu nhà tạm giữ Công an huyện Đ*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Văn D, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (*Có đơn đề nghị vắng mặt*).

Người làm chứng:

Anh Đỗ Ngọc M, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 35 phút ngày 24/02/2024, tại đoạn đường thuộc khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, lực lượng Công an thị trấn Đ, đã bắt quả tang Trịnh Thị Thủy T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, tang vật thu giữ gồm:

- 01 bịch Nylon dạng túi zip bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, thu giữ dưới nền đất ngay chỗ đứng của T, T khai nhận là ma túy đá của T mua để sử dụng cho bản thân, được niêm phong theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo kèm số sim 0976.912.534, 01 xe mô tô biển số 60B8-25.460, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (thu giữ khi khám xét khẩn cấp)

Quá trình điều tra, Trịnh Thị Thủy T khai nhận như sau:

Bản thân T là người nghiện chất ma túy từ đầu năm 2024 cho đến nay, loại ma túy T thường sử dụng là ma túy đá. Tiên thuê nhà trọ tại khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ và sinh sống cùng bạn trai là Phan Văn D, sinh năm: 1992, trú tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (D cũng là người nghiện chất ma túy). Vào khoảng 17 giờ ngày 24/02/2024, T đi chợ để mua đồ ăn, trước khi đi T thấy trên bàn trang điểm trong phòng ngủ của T có 01 bịch nylon dạng túi zip, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T biết đây là bịch ma túy đá. Vì suy nghĩ chủ quan đây là ma túy của D và sợ khi T đi chợ D sẽ ở nhà sử dụng hết, nên T lấy bịch ma túy trên bỏ vào túi quần phía trước bên phải của T và điều khiển xe mô tô biển số 60B8-25460 để đi chợ mua đồ ăn. Đến 17 giờ 30 cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường thuộc khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ thì bị lực lượng công an thị trấn Đ yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Vì hoảng sợ, nên T dùng tay phải lấy bịch ma túy trong túi quần vứt xuống nền đất ngay tại vị trí T đang đứng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật, sau đó chuyển cho Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 432/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,2495 gam**, loại **Methamphetamine**.

Tại Bản Cáo trạng số: 243/CT-VKSĐQ ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Thủy T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận

Bị cáo nói lời sau cùng: thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 35 phút ngày 24/02/2024, tại đường giao thông thuộc khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, lực lượng Công an đã bắt quả tang Trịnh Thị Thủy T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, với khối lượng là: **0,2495 gam, loại Methamphetamine**. Methamphetamine là chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng số 234/CT-VKSĐQ ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trước và sau thời điểm phạm tội, bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì được niêm phong (sau giám định) vụ số 432/KL-KTHS ngày 01-3-2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép ma túy là vật cấm lưu hành và sử dụng nên tiêu hủy theo điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số sim: 0976912534, số imel 1: 865717065860424, số Imel 2: 865717065860432. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Trịnh Thị Thủy T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Future màu xanh, số khung: RLHJC7605GZ013134, số máy: JC76E0038617, lắp biển số 60B8-25460 (biển số giả). Quá trình điều tra xác định là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27/01/2024 tại xã P, huyện Đ. Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý trong vụ án khác.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Phan Văn D và nguồn gốc ma túy, T khai báo bản thân suy nghĩ chủ quan là của Phan Văn D. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã triệu tập D để làm việc, D khai báo không biết, không liên quan đến bạch ma túy của T cất giấu, nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với D.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Thủy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thủy T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2024.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì được niêm phong (sau giám định) vụ số 432/KL-KTHS ngày 01-3-2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (*Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-6-2024*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Thị Thủy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an nhân dân huyện Định Quán;
- Chi cục THA dân sự huyện Định Quán;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Phường